

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-273 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-273 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.  
Số Hồ Sơ

County \_\_\_\_\_  
Quận/hạt \_\_\_\_\_

In The General Court Of Justice  
 District  Superior Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án  Khu Vực  Thượng Thẩm

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

Name And Address Of Petitioner (Type Or Print)  
Tên và địa chỉ của người kiến nghị (đánh máy hay viết chữ in)

CERTIFICATE OF RELIEF  
PETITION AND ORDER  
ĐƠN KIẾN NGHỊ VÀ LỆNH TÒA  
VỀ GIẤY MIỄN HÌNH PHẠT DÂN SỰ

Race  
Chủng tộc

Sex  
Giới tính

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

Last Four Digits Of SSN  
Bốn chữ số cuối của số An  
Sinh Xã Hội

G.S. 15A-173.1, -173.2, -173.3, -173.4, -173.5, -173.6  
G.S. 15A-173.1, -173.2, -173.3, -173.4, -173.5, -173.6

I. OFFENSE(S)  
I. (CÁC) TỘI TRẠNG

File No. Số hồ sơ	Date Of Conviction (mm/dd/yyyy) Ngày kết án (tháng/ngày/năm)	General Statute And Offense Description Số của điều luật trong Bộ Luật Chung và Miêu tả vi phạm	Class Bậc tội	Date Of Completion Of Sentence (mm/dd/yyyy) Ngày thi hành xong bản án (tháng/ngày/năm)

II. PETITION  
II. KIẾN NGHỊ

I hereby petition for a Certificate of Relief under Article 6 of Chapter 15A of the General Statutes and certify as follows:

Bây giờ tôi xin kiến nghị Tòa Án ban hành Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự chiếu theo Điều 6, Chương 15A của Bộ Luật Chung, và cũng xin xác nhận những điều sau đây:

1. I was convicted of no more than (i) three Class H or I felonies and (ii) any misdemeanors, as shown above.  
(Attach an additional sheet listing offenses, if necessary. Multiple convictions of Class H or I felonies in the same session of court shall be treated as one felony conviction for the purposes of a Certificate of Relief.)

Theo như được ghi trên đây, tôi đã bị kết án không hơn (i) ba tội đại hình Bậc H hay I và (ii) không bị kết án bất kỳ tội tiểu hình nào.  
(Đính kèm thêm trang liệt kê các tội nếu cần. Trong trường hợp bị kết án nhiều tội đại hình Bậc H hay I trong cùng một phiên tòa thì các tội đó sẽ được coi như một tội đại hình khi xem xét yêu cầu ban hành Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự.)

2. At least twelve (12) months have passed since I served all of the active time, if any, imposed for each offense, and since I completed any period of probation, post-release supervision, or parole related to the offense that was required by State law or court order.

Ít nhất mười hai (12) tháng đã trôi qua kể từ khi tôi thi hành xong toàn bộ bản án tù (nếu có) đối với mỗi vi phạm cũng như kể từ khi tôi hoàn tất bất kỳ khoảng thời gian phải chịu lệnh quản chế, lệnh giám sát sau khi tha tù hoặc lệnh tha tù sớm có điều kiện nào do luật pháp Tiểu Bang hay Tòa Án quy định liên quan đến (các) vi phạm đó.

3. I  a. am engaged in, or seeking to engage in, the following lawful occupation or activity: (list employment, training, education, or rehabilitative program) \_\_\_\_\_

Tôi  a. đang tham gia, hoặc đang chủ động tìm cách tham gia vào công việc hay hoạt động hợp pháp sau đây: (ghi tên công việc làm hoặc chương trình đào tạo, giáo dục hay phục hồi) \_\_\_\_\_

b. have the following lawful source of support: (list source of support) \_\_\_\_\_

b. đang sống nhờ vào nguồn hỗ trợ hợp pháp sau đây: (ghi tên nguồn hỗ trợ) \_\_\_\_\_

4. I have complied with all requirements of my sentence, including any terms of probation.  
Tôi đã tuân thủ tất cả các điều kiện trong bản án của tôi, gồm cả các điều kiện quản chế (nếu có).

5. I  a. am not in violation of the terms of any criminal sentence.  
Tôi  a. hiện không vi phạm bất kỳ điều kiện nào của bất kỳ bản án hình sự nào.

b. am in violation of the terms of a criminal sentence, but the failure to comply is justified, excused, involuntary, or insubstantial because (explain justification) \_\_\_\_\_

b. hiện đang vi phạm điều kiện trong một bản án hình sự, nhưng việc không tuân thủ điều kiện đó là có lý do chính đáng, được miễn trừ, không tự nguyện, hoặc không đáng kể bởi vì (giải thích lý do) \_\_\_\_\_

(Over)

(Xem mặt sau)

6. No criminal charges are currently pending against me.  
Hiện tại tôi không bị truy tố bất kỳ tội hình sự nào đang chờ giải quyết.
7. Granting the petition would not pose an unreasonable risk to the safety or welfare of the public or any individual.  
Việc chấp nhận ban hành giấy miễn hình phạt này sẽ không gây bất kỳ nguy cơ bất hợp lý nào đối với sự an toàn hay lợi ích của công chúng hay bất kỳ cá nhân nào.
8. If I filed a previous petition for a Certificate of Relief that was denied, at least twelve (12) months have passed since the denial, which was entered on (date (mm/dd/yyyy)) \_\_\_\_\_. I have remedied any defects in my previous petition and have complied with any conditions for reapplication set by the Court in that (explain) \_\_\_\_\_.  
Nếu trước đây tôi đã nộp kiến nghị xin Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự và kiến nghị đó bị từ chối thì ít nhất mười hai (12) tháng đã trôi qua kể từ khi quyết định từ chối được ban hành vào (ngày (tháng/ngày/năm)) \_\_\_\_\_. Tôi đã sửa lại bất kỳ khuyết điểm nào trong kiến nghị trước đây của tôi cũng như thực hiện bất kỳ điều kiện nào mà Tòa Án quy định cho việc nộp lại kiến nghị này, cụ thể là (giải thích) \_\_\_\_\_.

**NOTE TO PETITIONER:** You may submit additional materials that support the claims made in this petition at the hearing. Please note that any additional materials you submit may become part of the official court record, which is open to the public.

**LƯU Ý DÀNH CHO NGƯỜI KIẾN NGHỊ:** Tại phiên tòa, quý vị có thể nộp tài liệu bổ sung để hỗ trợ cho những điều khai trong kiến nghị này. Vui lòng lưu ý rằng bất kỳ tài liệu bổ sung nào mà quý vị nộp đều có thể được lưu vào hồ sơ chính thức của Tòa Án, và đây là hồ sơ công khai.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Petitioner  
Chữ ký của người kiến nghị

### III. SERVICE ON DISTRICT ATTORNEY III. TỔNG ĐẠT CHO CÔNG TỔ VIÊN QUẬN/HẠT

**NOTE TO CLERK:** "When a petition [for a Certificate of Relief] is filed under G.S. 15A-173.2 . . . the court shall notify the district attorney at least three weeks before the hearing on the matter." G.S. 15A-173.4(a). No hearing may be held on this matter until at least three (3) weeks after notice to the District Attorney.

**LƯU Ý DÀNH CHO LỤC SỰ:** "Khi nhận được đơn kiến nghị [yêu cầu Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự] nộp theo G.S. 15A-173.2 . . . thì Tòa Án phải thông báo cho Công Tố Viên Quận/Hạt ít nhất ba tuần trước khi có phiên tòa xem xét kiến nghị." G.S. 15A-173.4(a). Phải chờ ít nhất ba (3) tuần sau ngày thông báo cho Công Tố Viên Quận/Hạt trước khi tổ chức bất kỳ phiên tòa nào liên quan đến vụ này.

**NOTE TO DISTRICT ATTORNEY:** "The district attorney shall have the right to appear and be heard at any proceeding relating to the issuance . . . of the Certificate of Relief." G.S. 15A-173.4(c). "The victim of the underlying offense for which a Certificate of Relief is sought may appear and be heard, or may file a statement for consideration by the court, in a proceeding for issuance . . . of the Certificate of Relief. Notification to the victim shall be made through the Victim Witness Coordinator in the office of the district attorney." G.S. 15A-173.6.

**LƯU Ý DÀNH CHO CÔNG TỔ VIÊN QUẬN/HẠT:** Công Tố Viên Quận/Hạt có quyền có mặt và trình bày tại bất kỳ thủ tục nào liên quan đến việc ban hành . . . Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự." G.S. 15A-173.4(c). "Nạn nhân của tội bạn đầu, là tội dẫn đến hình phạt mà người kiến nghị hiện đang xin Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự, có quyền có mặt và trình bày trực tiếp hoặc có thể nộp bản khai cho Tòa Án xem xét tại các thủ tục yêu cầu . . . Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự. Nạn nhân sẽ được thông báo thông qua Nhân Viên Điều Phối Nạn Nhân và Nhân Chứng ở văn phòng Công Tố Viên Quận/Hạt." G.S. 15A-173.6.

The undersigned accepts service of this petition on behalf of the Office of the District Attorney:  
Người ký tên dưới đây nhận đơn kiến nghị này thay mặt cho Công Tố Viên Quận/Hạt:

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Person Accepting Service  
Chữ ký của người nhận giấy tờ tổng đạt

Name Of Person Accepting Service (type or print)  
Tên của người nhận giấy tờ tổng đạt (đánh máy hay viết chữ in)

Title Of Person Accepting Service (type or print)  
Chức danh của người nhận giấy tờ tổng đạt (đánh máy hay viết chữ in)

**CAUTION TO PETITIONER:** A Certificate of Relief is **NOT** an expunction or a pardon. It does **NOT** relieve you of the collateral sanctions listed in G.S. 15A-173.3, sanctions imposed by the North Carolina Constitution, sanctions imposed by federal law, or any sanctions that remain in place as identified in Order No. 3 on Side Two. Any Certificate of Relief is automatically revoked for a subsequent conviction of a felony or misdemeanor other than a traffic violation in this State. Also, the court may later modify or revoke your Certificate of Relief if it finds by a preponderance of the evidence that you made a material misrepresentation in your petition. If your Certificate of Relief is modified or revoked by a subsequent conviction or by order of the court, you must notify any employer, landlord, or other party who has relied upon the Certificate of Relief within 10 days of the conviction, modification, or revocation.

**LƯU Ý DÀNH CHO NGƯỜI KIẾN NGHỊ:** Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự **KHÔNG PHẢI** là lệnh xóa tội hay giải tội. Giấy này **KHÔNG** có tác dụng miễn trừ đối với các hình phạt bổ sung liệt kê ở G.S. 15A-173.3, hình phạt theo Hiến Pháp North Carolina, hình phạt theo luật liên bang hay bất kỳ hình phạt nào vẫn áp dụng và được ghi ở câu số 3 của phần **Ấn Lệnh ở Mặt Hai** mẫu này. Bất kỳ Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự nào đã được ban hành cho quý vị sẽ tự động bị thu hồi lại nếu sau đó quý vị bị kết án tội đại hình hay tiểu hình (không kể các vi phạm giao thông) trong Tiểu Bang này. Ngoài ra, Tòa Án có thể sửa đổi hay thu hồi lại Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự của quý vị nếu sau này xác nhận có bằng chứng hỗ trợ cho việc tin rằng quý vị đã khai sai sự thật đáng kể trong đơn kiến nghị. Nếu Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự của quý vị bị sửa đổi hay thu hồi do quý vị bị kết án hoặc theo lệnh của Tòa Án thì quý vị phải thông báo cho bất kỳ chủ thuê lao động, chủ nhà hay người khác nào đã hành động căn cứ vào Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự đó trong vòng 10 ngày kể từ ngày bị kết án hoặc ngày Giấy bị sửa đổi hay thu hồi lại.

(Over)  
(Xem mặt sau)

**IV. FINDINGS OF FACT**  
**IV. CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN**

After a hearing on this petition, and after reviewing the petition, the petitioner's comprehensive criminal history as provided by the district attorney, any information provided by the victim(s), any additional information provided by the District Attorney, and any other relevant evidence, the Court finds the following by a preponderance of the evidence:

Sau khi tiến hành phiên tòa để xem xét kiến nghị này cùng với hồ sơ tiền án tiền sự đầy đủ của người kiến nghị do Công Tố Viên Quận/Hạt cung cấp, bất kỳ thông tin nào từ (các) nạn nhân, bất kỳ thông tin thêm nào từ Công Tố Viên Quận/Hạt, và bất kỳ chứng cứ liên quan nào khác, Tòa Án xác nhận rằng các bằng chứng hỗ trợ cho các sự việc sau:

1. The petitioner was convicted of no more than (i) three Class H or I felonies and (ii) any misdemeanors.  
(NOTE TO COURT: Multiple felony convictions from the same session of court count as only one.)  
Người kiến nghị đã bị kết án không hơn (i) ba tội đại hình Bậc H hay I và (ii) không bị kết án bất kỳ tội tiểu hình nào.  
(LƯU Ý DÀNH CHO TÒA ÁN: Các tội đại hình kết án trong cùng một phiên tòa sẽ được coi như một tội đại hình.)
2. At least twelve (12) months have passed since the petitioner served all of the active time, if any, imposed for each offense, and since the petitioner completed any period of probation, post-release supervision, or parole related to the offense that was required by State law or court order.  
Ít nhất mười hai (12) tháng đã trôi qua kể từ khi người kiến nghị thi hành xong toàn bộ bản án tù (nếu có) đối với mỗi vi phạm cũng như kể từ khi người kiến nghị hoàn tất bất kỳ khoảng thời gian nào phải chịu lệnh quản chế, lệnh giám sát sau khi tha tù hoặc lệnh tha tù sớm có điều kiện do luật pháp Tiểu Bang hay Tòa Án quy định liên quan đến (các) vi phạm đó.
3. The petitioner (check one or both)  
Người kiến nghị (đánh dấu một hoặc cả hai câu)  
 a. is engaged in, or seeking to engage in, the following lawful occupation or activity: (list employment, training, education, or rehabilitative program) \_\_\_\_\_  
a. đang tham gia, hoặc đang chủ động tìm cách tham gia vào công việc hay hoạt động hợp pháp sau đây: (ghi tên công việc làm hoặc chương trình đào tạo, giáo dục hay phục hồi) \_\_\_\_\_  
 b. has the following lawful source of support: (list source of support) \_\_\_\_\_  
b. đang sống nhờ vào nguồn hỗ trợ hợp pháp sau đây: (ghi tên nguồn hỗ trợ) \_\_\_\_\_
4. The petitioner has complied with all requirements of the sentence, including any terms of probation.  
Người kiến nghị đã tuân thủ tất cả các điều kiện trong bản án, gồm cả các điều kiện quản chế (nếu có).
5. The petitioner (check one)  
Người kiến nghị (đánh dấu một câu)  
 a. is not in violation of the terms of any criminal sentence.  
a. hiện không vi phạm bất kỳ điều kiện nào của bất kỳ bản án hình sự nào.  
 b. is in violation of the terms of a criminal sentence, but the failure to comply is justified, excused, involuntary, or insubstantial because (explain justification) \_\_\_\_\_  
b. hiện đang vi phạm điều kiện trong một bản án hình sự, nhưng việc không tuân thủ điều kiện đó là có lý do chính đáng, được miễn trừ, không tự nguyện, hoặc không đáng kể bởi vì (giải thích lý do) \_\_\_\_\_
6. No criminal charges are currently pending against the petitioner.  
Hiện tại người kiến nghị không bị truy tố bất kỳ tội hình sự nào đang chờ giải quyết.
7. Granting the petition would not pose an unreasonable risk to the safety or welfare of the public or any individual.  
Việc chấp nhận ban hành giấy miễn hình phạt này sẽ không gây bất kỳ nguy cơ bất hợp lý nào đối với sự an toàn hay lợi ích của công chúng hay bất kỳ cá nhân nào.
8. No previous petition has been filed, or if the petitioner filed a previous petition for a Certificate of Relief that was denied, at least twelve (12) months have passed since the denial, and the petitioner has remedied any defects in the previous petition and has complied with any conditions for reapplication set by the Court in that (explain) \_\_\_\_\_  
Người kiến nghị chưa nộp đơn nào trước đây, hoặc nếu một đơn kiến nghị về Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự đã nộp trước đây bị từ chối thì ít nhất mười hai (12) tháng đã trôi qua kể từ ngày bị từ chối, và người kiến nghị đã sửa lại bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiến nghị trước đây cũng như thực hiện bất kỳ điều kiện nào mà Tòa Án quy định cho việc nộp lại kiến nghị, cụ thể là (giải thích) \_\_\_\_\_
9. The Office of the District Attorney received notice at least three weeks prior to the hearing on this matter.  
Văn phòng Công Tố Viên Quận/Hạt đã được thông báo ít nhất ba tuần trước phiên tòa trong vụ án này.
10. Other: \_\_\_\_\_  
Sự việc khác: \_\_\_\_\_

(Over)  
(Xem mặt sau)

**V. CONCLUSIONS OF LAW**  
**V. CÁC KẾT LUẬN VỀ LUẬT PHÁP**

Based on the foregoing findings of fact, the Court concludes as follows: *(check one)*

Căn cứ vào các sự việc được xác nhận trên đây, Tòa Án kết luận rằng: *(đánh dấu một ô)*

1. *(full relief granted)* Finding No. 1 through Finding No. 9 above having all been found, and the Court having found no reason in Finding No. 10 above to deny or limit the Certificate of Relief, the petitioner is entitled to a full Certificate of Relief.  
*(được miễn trừ hoàn toàn)* Tòa Án đã xác nhận nội dung của các sự việc từ Sự Việc 1 đến Sự Việc 9 ở trên và xác nhận không có lý do nào ở Sự Việc 10 khiến phải từ chối hoặc hạn chế Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự, do đó người kiến nghị có quyền nhận được một Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự đầy đủ.
2. *(relief denied)* Finding  No. 1 through Finding No. 9 above having **NOT** all been found,  No. 10 above having been found indicating that the petitioner should not obtain the relief requested, the petitioner is **NOT** entitled to a Certificate of Relief.  
 The following reapplication condition(s) is necessary: \_\_\_\_\_  
*(bị từ chối miễn trừ)* Tòa Án  đã **KHÔNG** xác nhận nội dung của các sự việc từ Sự Việc 1 đến Sự Việc 9 ở trên,  xác nhận nội dung của Sự Việc 10 cho thấy rằng người kiến nghị không nên được miễn trừ theo yêu cầu, do đó người kiến nghị **KHÔNG** có quyền nhận được một Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự.  
 Phải thực hiện (các) điều kiện sau đây trước khi nộp lại kiến nghị: \_\_\_\_\_
3. *(restricted relief granted)* Finding No. 1 through Finding No. 9 above having all been found, **BUT** having found reason in Finding No. 10 above to limit the Certificate of Relief, the petitioner is entitled to a Certificate of Relief, with the following limitation: *(identify restriction and/or collateral consequence from which relief should not be granted)* \_\_\_\_\_  
*(được miễn trừ hạn chế)* Tòa Án đã xác nhận nội dung của các sự việc từ Sự Việc 1 đến Sự Việc 9 ở trên, **NHƯNG** cũng xác nhận có lý do ở Sự Việc 10 khiến phải hạn chế Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự, do đó người kiến nghị có quyền nhận được một Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự hạn chế: *(xác định các hạn chế và/hoặc các hình phạt dân sự không nên được miễn trừ)* \_\_\_\_\_

**VI. ORDER**  
**VI. ÁN LỆNH**

*(check one)*  
*(đánh dấu một ô)*

1. *(full relief granted)* The petitioner's request for a full Certificate of Relief is granted.  
*(được miễn trừ hoàn toàn)* Tòa Án chấp nhận ban hành Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự đầy đủ theo yêu cầu của người kiến nghị.
2. *(relief denied)* The petitioner's request for a full Certificate of Relief is denied.  If the petitioner chooses to reapply under G.S. 15A-173.2(g), the petitioner must satisfy the following condition(s) of reapplication: \_\_\_\_\_  
*(bị từ chối miễn trừ)* Tòa Án từ chối ban hành Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự đầy đủ theo yêu cầu của người kiến nghị.  Nếu người kiến nghị có ý định nộp lại kiến nghị theo G.S. 15A-173.2(g) thì phải thực hiện (các) điều kiện sau đây trước khi nộp đơn lại: \_\_\_\_\_
3. *(restricted relief granted)* The petitioner's request for a Certificate of Relief is granted, with the following limitation: *(identify restriction and/or collateral consequence from which relief is not granted)* \_\_\_\_\_  
*(được miễn trừ có hạn chế)* Tòa Án chấp nhận ban hành Giấy Miễn Hình Phạt Dân Sự theo yêu cầu của người kiến nghị, với (các) hạn chế sau đây: *(xác định các hạn chế và/hoặc các hình phạt dân sự không được miễn trừ)* \_\_\_\_\_

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Judicial Official (type or print)  
Tên của Viên Chức Tòa Án (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Judicial Official  
Chữ ký của Viên Chức Tòa Án

- Judge  
Thẩm Phán  
 Clerk  
Lục Sự  
 Magistrate  
Quan Tòa